TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2022/HS-PT
Ngày: 05-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.
Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.
Bà Huỳnh Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Hiểu L và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hiểu L và bị cáo Nguyễn Phước T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Hiểu L, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ xâm; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc A, không có năm sinh (chết) và con bà Trần Thị V, sinh năm 1978; Bị cáo là con một trong gia đình; Nhân thân: Ngày 17-7-2013, bị Ủy ban nhân dân huyện H đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng theo Quyết định số 58/QĐ-UBND; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hiểu L là Luật sư Phan Duy V1 - Công ty Luật TNHH MTV Thiện Lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2. Nguyễn Phước T, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Cả G, xã Bình P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước V2, sinh năm 1975 và con bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1976; Có 02 anh em; Bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị hại:* Phạm Hiểu L, sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Lý Văn Th, sinh năm 1981 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Khóm Trà Đ, Phường An L1, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.
2. Đỗ Văn T1, sinh năm 1989 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.
3. Lê Hoàng Đ1, sinh năm 1997 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Ấp Mỹ Th1, xã Hòa M, huyện Phụng H1, Hậu G1.
4. Trần Văn P1, sinh năm 1998 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Khu phố 4B, Phường Trảng D, thành phố Biên O, tỉnh Đồng Nai.
5. Hồ Tấn G1, sinh năm 1996 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Ấp C1, xã Tân M, huyện Đức O, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*
1. Đặng Văn T2, sinh năm 1983 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
2. Đặng Công M1, sinh năm 1998 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2022).
Nơi cư trú: Ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
3. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Thống E, xã Bình P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
4. Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Thống E, xã Bình P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1, Đặng Công M1, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Văn Th đã từng tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền tại Campuchia (gần cửa khẩu Dinh Bà) rồi thuê các bị cáo Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1 và Hồ Tấn G1 làm công cho bị cáo Th. Đầu năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19 bị cáo Th không tổ chức đá gà tại Campuchia được nên tổ chức tại "Gò 6 Nhơn" thuộc ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, thuê một căn nhà tại thành phố Hồng N chi trả tiền nhà, lo ăn uống cho 04 bị cáo T1, Đ1, P1, G1 để làm nhiệm vụ theo sự phân công của bị cáo Th.

Mỗi ngày bị cáo Th đi cùng 04 bị cáo bằng xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Inova

màu trắng biển số 69A- 06370 vào điểm đá gà để tổ chức cho mọi người chơi, bị cáo Th phân công nhiệm vụ cho 04 bị cáo phải trong coi, giữ gìn trật tự tại trường gà và trả tiền công cho mỗi bị cáo mỗi ngày ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, cả 04 bị cáo thực hiện theo sự phân công, chỉ đạo của bị cáo Th nên dẫn đến hành vi phạm tội.

Khoảng 08 giờ ngày 12-8-2020 bị cáo Th cùng các bị cáo T1, Đ1, P1, G1 đi xe ô tô 7 chỗ đến địa điểm "Gò 6 Nhơn" để tổ chức đá gà và lắc tài xỉu. Khi đi trên xe ô tô có sẵn 02 cây gậy bóng chày (một cây màu đen, một cây màu đỏ), 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có nhiều lỗ như hoa văn cánh bướm và 01 cây kiếm tự chế màu xám dài khoảng 70cm. Đến nơi, bị cáo G1 điều khiển cho xe ô tô đỗ cặp bờ ao nuôi cá của ông Phạm Thanh S rồi tất cả đi theo đường đất khoảng 300m vào điểm tổ chức đá gà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Đặng Công M1 tham gia đá gà thua 1.000.000 đồng nhưng không có tiền trả rồi cãi nhau, bị cáo Đ1 đuổi bị cáo M1 về nên dẫn đến mâu thuẫn.

Sau khi về nhà, bị cáo M1 thông báo việc có mâu thuẫn ở trường gà, rồi tập hợp các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Phước T, Phạm Hiếu L, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 và những người khác gồm Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Q, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn Y và khoảng 06 người đến 07 người không rõ họ tên chuẩn bị hung khí đi tìm đánh nhóm của bị cáo Th. Bị cáo Th nghe biết được thông tin nhóm của bị cáo M1 sẽ kéo vào trường gà nên nhanh chóng chỉ đạo cho 04 bị cáo T1, Đ1, P1, G1 nói "Tụi bây ra ngoài xe ô tô chặn nhóm Công M1 lại, không cho tụi nó vô quậy". Bị cáo Th biết rõ trên xe ô tô có sẵn các loại hung khí nguy hiểm (gậy bóng chày, dao, kiếm tự chế…) để 04 bị cáo sử dụng đánh nhau với nhóm của bị cáo M1. Cả 04 bị cáo thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Th cùng nhau ra xe ô tô đợi nhóm của bị cáo M1 đến. Khoảng 15 phút sau thì nhóm bị cáo M1 kéo đến. Lúc này bị cáo Đ1 lấy cây dao tự chế cầm trên tay phải, bị cáo P1 lấy cây kiếm tự chế cầm trên tay phải, bị cáo T1 khai lấy một khẩu súng (loại súng bắn bi có bình khí gas) trong túi áo khoác ra cầm tay phải rồi giơ bắn lên trời nổ 02 phát nhưng các bị cáo M1, T2, T, L vẫn tiếp tục cầm hung khí xông đến cách khoảng 06m đến 07m thì bị cáo T1 cầm súng bắn 01 phát về nhóm bị cáo M1 trúng vùng đầu gối phải của bị cáo L té xuống đất. Còn bị cáo Đ1 cầm dao chém trúng vùng vai trái của bị cáo T3 01 cái và trúng thanh sắt của bị cáo T3, nên làm lưỡi dao bị gãy rơi xuống đất, bị cáo G1 chưa kịp lấy hung khí, do nhóm của bị cáo M1 đông người hơn nên cả 04 bị cáo nhảy xuống ao bơi ra xa. Nhóm của bị cáo M1 vẫn tiếp tục bao vây trên bờ cho đến khi nghe có người nói "Công an đến" thì họ mới lên xe rời khỏi hiện trường. Các bị cáo T1, Đ1, P1, G1 bơi vào bờ ném bỏ hung khí rồi tất cả về nhà thuê tại thành phố Hồng N. Sau đó bị cáo T1 nói cho bị có Th biết đã dùng súng bắn nhóm bị cáo M1 rồi giấu cây súng dưới ao, nên bị cáo Th kêu bị cáo T1 đợi tối đi lấy súng về. Đến khoảng 01 giờ ngày 13-8-2020 bị cáo T1 đi vào hiện trường tìm lấy khẩu súng ném bỏ xuống sông T4 khi đi xiệt cá.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/TgT ngày 17-9-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Phạm Hiếu L đã kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 dưới đùi phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

- Hai sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt ngoài, mặt trong cẳng chân phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 02% (mỗi sẹo 01%).

- Hai sẹo dẫn lưu mặt sau ngoài, mặt trong 1/3 dưới đùi phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 02% (mỗi sẹo 01%).

- Sẹo mổ 1/3 dưới đùi phải Đ1 gối phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

- Sẹo mổ + Sẹo vết thương phần mềm khuỷu gối phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

- Gãy 1/3 dưới xương đùi phải cal liền xấu, lệch trục. Tỷ lệ tổn thương 30%

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Hiểu L do thương tích gây nên hiện tại là 37%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương trên do hỏa khí gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/Tg ngày 08-9-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Văn T3 kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vai trái, kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T3 do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương trên do vật sắc gây ra.

Về hành vi của bị cáo Đặng Công M1 đang bị Cơ quan điều tra khởi tố về tội cố ý gây thương tích cho tại ngoại. Do có mâu thuẫn với nhóm của bị cáo Th trong quá trình tham gia đá gà nên đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Phước T, Phạm Hiểu L, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 và những người khác như Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Q, Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Văn Y và khoảng 06 người đến 07 người không rõ họ tên, chuẩn bị hung khí nhằm tìm nhóm của bị cáo Th để đánh nhau, bị cáo M1 cầm một con dao tự chế dài khoảng 50cm, có lưỡi bằng kim loại màu đen và cán bằng gỗ, bị cáo T2 cầm thanh sắt tròn màu xám dài khoảng 1,5m; bị cáo T cầm một khúc tre dài khoảng 50cm; bị cáo T3 cầm một thanh sắt vuông màu xám dài khoảng 1,5m; bị cáo L cầm một con dao tự chế dài khoảng 50cm; bị cáo T4 cầm một khúc tre rồi cùng nhau lên xe mô tô đi đánh nhau với nhóm của bị cáo Th.

Bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo M1 và bị cáo T2; bị cáo T4 điều khiển xe mô tô chở bị cáo T3; bị cáo L đi chung một người không rõ họ tên. Những

người còn lại không có cầm hung khí cũng điều khiển xe chạy theo vào trường gà. Riêng người tên Ph thừa nhận có cầm hung khí để đi theo nhóm của bị cáo M1. Khi đến nơi bị cáo M1 gặp bị cáo Đ1, nên la lên: "Nó kìa chú tư (bị cáo T2)" nên bị cáo T dừng xe lại, rồi cả nhóm cùng nhau cầm hung khí xông tới nhằm chém nhóm của bị cáo Th. Sau đó, do nhóm của bị cáo M1 nhiều người hơn nên nhóm của bị cáo Th không chống cự lại được và bỏ chạy nhảy xuống ao cho đến khi có người tri hô "Công an đến" thì nhóm của bị cáo M1 mới dừng lại, bỏ một số hung khí và nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 lưỡi dao (bị gãy) bằng kim loại màu trắng, đầu mũi dao nhọn dài 31cm, nơi rộng nhất 07cm, trên bề mặt lưỡi dao có 04 lỗ tròn và 03 lỗ hình cầu xen bẻ nhau.

- 01 con dao tự chế dài 120cm, phần lưỡi dài 23cm, có một cạnh sắc mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,5cm, lưỡi dao gắn với một ống tuýt sắt tròn đường kính 2,7cm, nơi tiếp giáp lưỡi dao và cán dao có quấn băng keo màu đen.

- 01 con dao tự chế dài 85cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, có một lưỡi sắc, mũi bằng nơi rộng nhất 6,5cm, cán bằng tre dài 57cm.

- 01 con dao tự chế dài 67cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm có một lưỡi sắc, mũi bằng nơi rộng nhất 6,8cm, cán bằng gỗ dài 36cm.

- 01 cây cưa (loại cưa nước đá) dài 71cm, lưỡi bằng kim loại, có 33 răng cưa dài 48cm, nơi rộng nhất 06cm, cán bằng gỗ dài 23cm.

- 01 cây gậy bóng chày tròn sơn màu đen dài 70cm, đầu tròn lớn đường kính 05cm, tay cầm đầu tròn nhỏ đường kính 2,7cm, có ký hiệu TIYU JIAN SHEN BAT.

Vật chứng nêu trên là do ông Đặng Thanh B (cha của bị cáo M1) và Phạm Hoàng K giao nộp sau khi xảy ra vụ án.

Tiến hành khám xét tại chỗ ở của bị cáo Lý Văn Th thu giữ đồ vật tài liệu như sau:

- 01 cây gậy bằng nhựa màu đen dài 50 cm (loại gậy điện).

- 01 quyển tập hiệu VKA Thú Cưng; 01 quyển tập hiệu Công ty Quyết tâm; 01 quyển tập hiệu MGP M1 Gia Ph; 02 tờ giấy tập học sinh.

- 01 laptop màu đen hiệu Dell.

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen xám, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen xám, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ xám.

- T4 Việt Nam 10.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Inova màu trắng biển số 69A- 06370 xe này do bà Đoàn Thị Đ2 là mẹ vợ bị cáo Th đứng tên chủ sở hữu cho bị cáo Th thuê để thu mua hải sản bán lại, bà Đ2 không biết bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với một số vật chứng mà các bị cáo khai sử dụng khi tham gia đánh nhau đã bỏ lại hiện trường và 01 khẩu súng bắn bi mà bị cáo T1 sử dụng bắn bị cáo L gây thương tích, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được. Riêng đối với khẩu súng Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu cơ quan chuyên

môn giám định thông qua hình ảnh để xác định có phải là vũ khí quân dụng không. Theo Công văn số 119/KTHS ngày 30-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp trả lời: Không tiến hành giám định súng qua ảnh mà phải tiến hành giám định trực tiếp qua mẫu vật. Do vậy không có căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T1 về một tội phạm khác.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1, Đặng Công M1, Đặng Văn T2, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo Phạm Hiểu L không thừa nhận đi cùng nhóm bị cáo M1 mà cho rằng đang điều khiển xe vào trường gà chơi khi đến khu vực trên thì bị bắn trúng. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 chính mắt nhìn thấy bị cáo L tham gia cùng nhóm của bị cáo M1 cầm hung khí tấn công và bị T1 bắn lại gây thương tích, nên có đủ cở sở xác định bị cáo L là người tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hiểu L, Nguyễn Phước T cùng phạm tội "Cố gây gây thương tích".

Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hiểu L, Nguyễn Phước T, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bản án còn tuyên các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1, Đặng Công M1, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 cùng phạm tội "Cố gây gây thương tích". Xử phạt các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 từ 05 năm đến 06 năm tù. Bị cáo Đặng Công M1 tổng hợp hai bản án là 02 năm tù. Bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị cáo (bị hại) Phạm Hiểu L, công nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 liên đới bồi thường cho Phạm Hiểu L số tiền 160.000.000 đồng, gồm tiền thuốc điều trị, tiền xe đò, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền tổn thất về tinh thần, nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng L đã nhận trước đây và 60.000.000 đồng bị cáo Th nộp khắc phục hậu quả cho L tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, theo biên lai số 06983 ngày 28-4-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị cáo Phạm Hiểu L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án

cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội và buộc các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần cho bị cáo số tiền là 438.337.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Phước T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Phạm Hiểu L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định chính bị cáo là người tham gia cùng với nhóm Đặng Công M1, Đặng Văn T2, Nguyễn Phước T … chuẩn bị và mang theo hung khí đi tìm đánh nhóm của bị cáo Th. Khi bị cáo cùng đồng bọn đến hiện trường, bị cáo T1 dùng súng bắn lên trời nổ 02 phát nhưng bị cáo và M1, T2, T vẫn tiếp tục cầm hung khí xông đến nên T1 cầm súng bắn 01 phát về nhóm bị cáo trúng vùng đầu gối phải của bị cáo L, gây thương tích cho bị cáo L. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo cũng như phần trách nhiệm dân sự đối với từng bị cáo là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo L kháng cáo kêu oan và yêu cầu tăng mức bồi thường là không có căn cứ để chấp nhận.

Riêng bị cáo Nguyễn Phước T kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hiểu L, Nguyễn Phước T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Hiểu L và Nguyễn Phước T.

Luật sư Phan Duy V1 bào chữa cho bị cáo Phạm Hiểu L phát biểu quan điểm cho rằng bị cáo Phạm Hiểu L không có tham gia cùng nhóm Công M1, không mang theo hung khí. Cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai các bị cáo T2, T3 và T4 để buộc bị cáo L tham gia vụ án gây thương tích là chưa xác đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo L, vì bị cáo L không có tham gia và cũng không có thu được vật chứng. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Phạm Hiểu L.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Phạm Hiểu L, Nguyễn Phước T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Hiểu L cho rằng bị cáo không phạm tội. Bị cáo Nguyễn Phước T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng. Riêng bị cáo Phạm Hiểu L không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng bị cáo không tham gia đánh nhau, bị cáo không có cầm hung khí, bị cáo chỉ là người tình cờ đến xem đá gà. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 bồi thường cho bị cáo số tiền 160.000.000 đồng là quá thấp, yêu cầu các bị cáo này phải liên đới bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần cho bị cáo số tiền là 438.337.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã có đủ cơ sở xác định: Do nhóm của Lý Văn Th và nhóm của Đặng Công M1 có mâu thuẫn ở trường gà nên M1 thông báo rồi tập hợp Đặng Văn T2, Nguyễn Phước T, Phạm Hiểu L, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Q, Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Văn Y và khoảng 06 người đến 07 người không rõ họ tên chuẩn bị hung khí đi tìm đánh nhóm của Th. Th nghe biết được thông tin nhóm của M1 sẽ kéo vào trường gà nên chỉ đạo cho T1, Đ1, P1, G1 ra ngoài xe ô tô chặn nhóm M1 lại, không cho vô quậy. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Th, T1, Đ1, P1, G1 cùng nhau ra xe ô tô đợi nhóm của bị cáo M1 đến. Khoảng 15 phút sau thì nhóm của M1 kéo đến. T1 lấy một khẩu súng (loại súng bắn bi có bình khí gas) bắn lên trời nổ 02 phát nhưng M1, T2, T, L vẫn tiếp tục cầm hung khí xông đến cách khoảng 06m đến 07m nên T1 cầm súng bắn 01 phát về nhóm của M1 trúng vùng đầu gối phải của bị cáo L, gây thương tích cho bị cáo L với tỷ lệ 37%. Nhóm của M1 vẫn tiếp tục tấn công và đông người hơn trong khi G1 chưa kịp lấy hung khí nên T1, Đ1, P1, G1 nhảy xuống ao bơi ra xa. Nhóm của bị cáo M1 vẫn tiếp tục bao vây trên bờ cho đến khi nghe có người nói "Công an đến" thì họ mới lên xe rời khỏi hiện trường.

Như vậy, sự việc hai nhóm có mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau là có thật. Trong lúc tập trung chuẩn bị hung khí để đi tìm đánh nhóm của Th tại nhà Đặng Công M1 và tại hiện trường lúc xảy ra vụ việc đều có mặt bị cáo Phạm Hiểu L. Điều này phù hợp với lời khai của các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4 (là các bị cáo chung nhóm của bị cáo L) và nhiều bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định Pháp y về thương tích đối với các bị hại, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương của người bị hại, vật chứng và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Hiếu L là người tham gia cùng với nhóm Đặng Công M1 chuẩn bị và mang theo hung khí đi tìm đánh nhóm của Lý Văn Th. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Phạm Hiếu L, Nguyễn Phước T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ việc không phải của các bị cáo, chỉ vì bênh vực cho bạn bè, anh em, với bản chất hung hăng, thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo đều nhận thức được việc sử dụng các loại hung khí đánh nhau là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn chuẩn bị hung khí, lập thành nhóm rồi mang hung khí đến hiện trường nhằm gây thương tích cho người khác, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và việc thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Hiếu L, Nguyễn Phước T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan gì cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Hiếu L kháng cáo kêu oan nhưng với những chứng cứ và luận cứ nêu trên đã chứng minh hành vi của bị cáo L là có tội nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị cáo L yêu cầu bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần cho bị cáo số tiền là 438.337.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các hóa đơn chứng từ hợp lệ để điều trị vết thương cho bị cáo và tiền mất thu nhập, tiền người nuôi bệnh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần cho bị cáo số tiền là 160.000.000 đồng là hợp lý và đúng quy định. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết gì mới nên không chấp nhận phần kháng cáo này của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phước T. Xét thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới so với các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng

cáo của các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời phát biểu của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hiểu L là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hiểu L, Nguyễn Phước T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp về hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hiểu L, Nguyễn Phước T đồng phạm tội "Cố gây gây thương tích".

Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hiểu L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị cáo (bị hại) Phạm Hiểu L, công nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Lý Văn Th, Đỗ Văn T1, Lê Hoàng Đ1, Trần Văn P1, Hồ Tấn G1 liên đới bồi thường cho Phạm Hiểu L số tiền 160.000.000 đồng, gồm tiền thuốc điều trị, tiền xe đò, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền tổn thất về tinh thần, nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng L đã nhận trước đây và 60.000.000 đồng bị cáo Th nộp khắc phục hậu quả cho L tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, theo biên lai số 06983 ngày 28-4-2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Hiếu L, Nguyễn Phước T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện H (02 bản);
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ